

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HS-ST

Ngày: 29-12-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lý Thanh Hùng;

2/ Ông Hồ Đắc Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2017/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Văn N, sinh năm 1976, tại Campuchia; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); có vợ Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1979 và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/4/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 11/4/2012; bị bắt, tạm giam ngày 08/8/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1979, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1956 và bà Khuru Thị Y, sinh năm 1959; có chồng Cao Văn N, sinh năm 1976 và 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/12/2014 bị Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây

Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu theo Quyết định số 253/QĐ-XPVPHC ngày 12/12/2014; bị bắt, tạm giữ ngày 08/8/2017 đến ngày 17/8/2017 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1982; HKTT: Ấp H, xã K, huyện L, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, Công an xã K thực hiện Công lệnh số 52/CL của Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bình Dương về việc cử các đồng chí: 1/ Phạm Ngọc T – Trưởng công an xã K, tổ trưởng; 2/ Nguyễn Hoàng K – Phó trưởng Công an xã K, tổ phó; 3/ Trà Trọng N – Công an viên, tổ viên và các đồng chí: 4/ Phạm Ngọc T1; 5/ Phạm Minh T; 6/ Nguyễn Văn T; 7/ Đỗ Thanh B; 8/ Võ Tấn T cùng là dân phòng, tổ viên đi tuần tra truy quét, kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã K. Cùng lúc này, Cao Văn N điều khiển xe biển số 54Y1-2497 chở vợ là Lê Thị Cẩm V mang theo 300 bao thuốc lá điều loại Hero, 1329 bao thuốc lá điều loại Jet là thuốc lá lậu mua từ Campuchia đi trên tuyến đường ĐT748 thuộc ấp G, xã K, huyện L, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút, khi tổ tuần tra đi đến đoạn đường ĐT748 trước cổng Công ty Hưng Thịnh Gia thuộc ấp G, xã K, huyện L, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Cao Văn N chở 04 giỏ xách để hai bên hông xe và 01 giỏ xách để ở ba ga trước xe nghi là chở thuốc lá nhập lậu nên Phạm Ngọc T ra tín hiệu cho Cao Văn N dừng xe để kiểm tra nhưng Cao Văn N không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga bỏ chạy về hướng xã O, thị xã P. Tổ tuần tra đuổi theo và yêu cầu Cao Văn N dừng xe nhưng Cao Văn N không dừng xe mà lạng lách, đánh võng. Tổ tuần tra truy đuổi được khoảng 02 km thì Phạm Ngọc T áp sát vào xe của Cao Văn N. Lúc này, Cao Văn N lấy từ giỏ xách trên xe 01 cái liềm lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ đưa cho Lê Thị Cẩm V, nói: “Đánh trả lại lực lượng công an đừng để ép xe, tề bị bắt thì vợ chồng mình khổ lắm”. Lê Thị Cẩm V đồng ý. Lê Thị Cẩm V cầm liềm chém trúng tay phải của Phạm Ngọc T. Thấy vậy, Nguyễn Hoàng K dùng súng đạn cao su bắn chỉ thiên 02 phát yêu cầu Cao Văn N dừng xe nhưng Cao Văn N vẫn bỏ chạy. Đến địa phận xã O, thị xã P thì Nguyễn Hoàng K gọi điện cho Nguyễn Thành P – Trưởng công an xã O nhờ hỗ trợ. Đến Văn phòng ấp S, xã O, thị xã P thì Lê Thị Cẩm V làm rơi liềm xuống đường, Cao Văn N lấy 01 ống hơi dùng bơm xe đạp trong giỏ xách đưa cho Lê Thị Cẩm V tiếp tục chống trả lực lượng công an xã. Nguyễn Hoàng K tiếp tục bắn chỉ thiên 02 phát nhưng Cao Văn N vẫn bỏ chạy. Khi truy đuổi đến vòng xoay O thì lực lượng Công an xã O hỗ trợ chốt chặn nhưng Cao Văn N vẫn tiếp tục bỏ chạy. Đến đoạn đường quốc lộ 13 thuộc phường E, thị xã P thì Nguyễn Thành T là dân quân phường E ra hỗ trợ truy đuổi thì bị Lê Thị Cẩm V dùng

bơm xe đánh trả trúng vào tay trái Nguyễn Thành T. Cao Văn N vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy về hướng phường R, thị xã P thì Nguyễn Thành P điện thoại cho Phạm Ngọc T2 – Phó trưởng công an phường R nhờ hỗ trợ. Lực lượng truy đuổi đến khu phố 2, phường R thì bắt giữ được Cao Văn N và Lê Thị Cẩm V cùng các tang vật như sau:

- 05 giỏ xách, bên trong các giỏ đựng 1629 bao thuốc lá loại Jet và Hero.
- 01 ống bơm màu đỏ, bằng kim loại, dài khoảng 55 cm.
- 01 xe mô tô biển số 54Y1 – 2497, số khung: 6111328, số máy 611328.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 36/CNTT-NH ngày 08/8/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn phòng khám đa khoa M Sở y tế tỉnh Bình Dương ghi nhận thương tích của Phạm Ngọc T như sau: Vết thương phức tạp, đứt cơ mặt sau cẳng tay (P), đứt gân đuôi ngón V tay (P).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 265/2017/GDPY ngày 14/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Ngọc T hiện tại (tạm thời) là 11%.

Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 300 bao thuốc lá điều loại Hero trị giá 3.900.000 đồng; 1329 bao thuốc lá điều loại Jet trị giá 18.606.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 22.506.000 đồng.

Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” của Cao Văn N và Lê Thị Cẩm V đối với Nguyễn Thành T xảy ra trên đoạn đường quốc lộ 13 thuộc phường E, thị xã P nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không xử lý.

Đối với hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 300 bao thuốc lá điều loại Hero, 1329 bao thuốc lá điều loại Jet của Cao Văn N và Lê Thị Cẩm V, căn cứ vào Công văn số 154/TANDTC-PC ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa thì: Kể từ ngày 01-7-2015 (ngày Luật Đầu tư năm 2014 có hiệu lực thi hành) đến ngày 01-01-2018 (ngày Luật số 12/2017/QH14 có hiệu lực thi hành), không xác định thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm và không xử lý hình sự đối với hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã có báo cáo số 37/BC ngày 02/11/2017 đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Văn N và Lê Thị Cẩm V theo Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng với số tiền 100.000.000 đồng và tịch thu các vật chứng: 05 giỏ xách, bên trong các giỏ đựng 1629 bao thuốc lá loại Jet và

Hero; 01 xe mô tô biển số 54Y1 – 2497, số khung: 611328, số máy 611328 nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Tại bản Cáo trạng số 73/CTr-VKS ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Cao Văn N, Lê Thị Cẩm V về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Cao Văn N, Lê Thị Cẩm V về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Cao Văn N từ 26 - 28 tháng tù;

+ Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm V từ 12 - 14 tháng tù.

\* Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 ống bơm màu đỏ, bằng kim loại, dài khoảng 55 cm là công cụ thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái liềm lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không đặt vấn đề xử lý.

\* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Phạm Ngọc T số tiền 7.000.0000 đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 73/CTr-VKS ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 265/2017/GĐPY ngày 14/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương. Các bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của bị hại tại phiên tòa: Bị hại đã được các bị cáo bồi thường số tiền là 7.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Về hình phạt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

\* Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Cao Văn N: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

- Bị cáo Lê Thị Cẩm V: Bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho gia đình, con bị cáo còn rất nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn N, Lê Thị Cẩm V khai nhận như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/8/2017 N chở vợ là V cùng với 04 giỏ xách để hai bên hông xe và 01 giỏ xách để ở ba ga trước xe bên trong là thuốc lá nhập lậu từ Campuchia đưa về Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Khi đến đoạn đường thuộc xã K, huyện L, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an xã K phát hiện. Phạm Ngọc T ra tín hiệu cho Cao Văn N dừng xe để kiểm tra nhưng N không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga bỏ chạy về hướng xã O, thị xã P. Tô tuần tra đuổi theo và yêu cầu N dừng xe nhưng N không dừng xe mà lạng lách, đánh võng và lấy từ giỏ xách trên xe 01 cái liềm lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ đưa cho V, nói: “Đánh trả lại lực lượng công an đừng để ép xe, té bị bắt thì vợ chồng mình khổ lắm”. V đồng ý. V cầm liềm chém trúng tay phải của Phạm Ngọc T gây thương tích là 11% tạm thời.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 73/CTr-VKS ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Cao Văn N, Lê Thị Cẩm V về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Thể hiện bằng việc khi bị lực lượng tuần tra Công an xã K truy đuổi, bị cáo N lấy cái liềm lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ đưa cho bị cáo V để đánh trả lại lực lượng công an. Bị cáo V cầm liềm chém trúng tay phải của bị hại gây thương tích với tỉ lệ là 11% theo Kết luận giám định Pháp y số 265/2017/GĐPY ngày 14/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương. Do các bị cáo dùng cái liềm là loại hung khí nguy hiểm gây ra và đối với người đang thi hành

công vụ nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Khoản 3 Điều 7; Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và hướng dẫn tại Mục 3 Nghị Quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra để các bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xét vụ án có tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện tội phạm một cách bộc phát, không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo thì phải xem xét vai trò cụ thể của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm:

- Đối với bị cáo Cao Văn N: Khi bị lực lượng tuần tra Công an xã K truy đuổi, bị cáo đã lấy trong giỏ xách cái liềm đưa cho bị cáo V nói đánh trả lực lượng tuần tra công an xã K. Nên trong vụ án bị cáo tham gia với tư cách là người chủ mưu. Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử phạt hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Sau đó bị cáo đã bỏ trốn khỏi cơ sở chữa bệnh. Vậy mà bị cáo không tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với bị cáo Lê Thị Cẩm V: Khi được bị cáo N đưa cho cây liềm để đánh trả lực lượng tuần tra Công an xã K, bị cáo không can ngăn mà còn đồng tình. Bị cáo còn là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại. Do đó trong vụ án bị cáo tham gia với tư cách là người thực hành. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục thực hiện tội phạm.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, các bị cáo có con còn nhỏ được quy định tại Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[8] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Xét thấy bị cáo Lê Thị Cẩm V có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng tu sửa, trở thành người tốt.

[10] Xét ý kiến luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 7.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 (một) ống bơm màu đỏ, bằng kim loại, thân ống tròn, có cán bằng nhựa màu trắng dài 17 cm, dài 55 cm, đường kính 03 cm là công cụ thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cái liềm lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không đặt vấn đề xử lý.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn N, Lê Thị Cẩm V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Khoản 3 Điều 7; Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Cao Văn N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2017.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Khoản 3 Điều 7; Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 08/8/2017 đến ngày 17/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống bơm màu đỏ, bằng kim loại, thân ống tròn, có cán bằng nhựa màu trắng dài 17 cm, dài 55 cm, đường kính 03 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm:

+ Buộc bị cáo Cao Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Lê Thị Cẩm V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29.12.2017)/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đặng Thị Thùy Linh**